

Số: 134/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Thanh Th**, sinh năm: 1984.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1987.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ x, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Thanh Th và chị Nguyễn Thị L. Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Th và chị L nên giấy chứng nhận kết hôn số 42 quyền số 01/2007 ngày 28 tháng 9 năm 2007 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương cấp cho các đương sự hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hà Thanh Th và chị Nguyễn Thị L thống nhất

thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Hà Duy Th1, sinh ngày: 21/9/2009 và Hà Duy Th2, sinh ngày: 11/7/2013 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Hà Thanh Th không phải cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung cho chị Liên và có quyền thăm nom con chung theo quy định.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung:** Không có.

- **Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Hà Thanh Th tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000367 ngày 25/8/2020, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Anh Hà Thanh Th được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương